

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC KẠN
TỈNH BẮC KẠN
Bản án số: 58/2023/HS-ST
Ngày 06/6/2023

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC KẠN, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Văn Tư

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hứa Đình Hiền

2. Ông Đỗ Trung Xuân

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Sỹ Cách - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Trần Đức Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2023, Tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 61/2023/HSST, ngày 12 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2023/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Phạm Thị H, sinh ngày 03/9/1993; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: xóm N, xã L, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Công Giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Văn Đ; con bà Nguyễn Thị T1; Có chồng là Trần Văn L1 và có 01 con; Tiền án, Tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/12/2022 đến ngày 27/4/2023 thì được thay thế biện pháp ngăn chặn và áp dụng biện pháp bảo lãnh. Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

***Bị hại:**

1. Bà Dương Thị T sinh năm 1976 (vắng mặt); Trú tại: Tổ A, phường P, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

2. Bà Dương Thị O sinh năm 1982 (vắng mặt); Trú tại: thôn S, xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

3. Bà Nguyễn Thị L sinh năm 1986 (vắng mặt); Trú tại: thôn A, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

4. Bà Dương Thị D sinh năm 1982 (vắng mặt); Trú tại: Tổ A, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối năm 2020, khi làm việc tại Trung Quốc, Phạm Thị H có quen biết với chị Dương Thị T, sinh năm 1976, trú tại tổ A, phường P, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn. Trong quá trình quen biết, H giới thiệu với chị T tên là “Trang”, còn chị T giới thiệu với H tên là “Huệ”. Sau khi về Việt Nam, Phạm Thị H và chị

Dương Thị T vẫn thường xuyên liên lạc với nhau qua ứng dụng Zalo (H để tên tài khoản là “Trang”). Sau đó, đến khoảng tháng 3/2022, trong quá trình nói chuyện qua ứng dụng Zalo, H nói với chị T là H đang làm thủ tục để xin VISA xuất cảnh sang Trung Quốc, lúc này chị T cũng đang có nhu cầu làm VISA xuất cảnh sang Trung Quốc nên chị T có trao đổi và nhờ H làm VISA giúp. Mặc dù bản thân không có khả năng làm VISA xuất cảnh sang Trung Quốc cho chị Dương Thị T nhưng Phạm Thị H vẫn đồng ý, hứa hẹn làm VISA xuất cảnh sang Trung Quốc cho chị Dương Thị T và yêu cầu chị Dương Thị T chuyển tiền và hộ chiếu cũ cho H để làm VISA xuất cảnh sang Trung Quốc. Sau khi được H đồng ý làm giúp VISA xuất cảnh sang Trung Quốc, chị Dương Thị T biết chị Dương Thị O; chị Nguyễn Thị L và chị Dương Thị D (em gái của chị T) cũng có nhu cầu làm VISA xuất cảnh sang Trung Quốc nên chị Dương Thị T đã cho chị L và chị O tài khoản Zalo của H để trực tiếp liên hệ nhờ H làm VISA giúp, còn chị T trực tiếp trao đổi với H để nhờ H làm VISA xuất cảnh sang Trung Quốc cho chị Dương Thị D.

Trong khoảng thời gian từ ngày 02/3/2022 đến ngày 22/4/2022, Phạm Thị H đã yêu cầu các chị Dương Thị T, Dương Thị O, Nguyễn Thị L và Dương Thị D chuyển tiền bằng hình thức chuyển khoản và chuyển sổ hộ chiếu cũ qua xe khách cho H với lý do để H giúp làm VISA, mua vé máy bay và nộp tiền bảo lãnh người lao động tại nước Trung Quốc, đồng thời H hứa hẹn đến ngày 17/5/2022 sẽ làm xong thủ tục cấp VISA để các chị trên xuất cảnh sang Trung Quốc. Để tránh bị Cơ quan Công an phát hiện, Phạm Thị H đã nhờ một số người cho mượn sổ tài khoản ngân hàng để H nhận tiền từ tài khoản do các chị T, O, L, D chuyển đến, sau đó rút tiền mặt đưa lại cho H hoặc tiếp tục chuyển tiền sang sổ tài khoản của H để H chiếm đoạt. Do tin tưởng H có thể làm được VISA và các thủ tục để xuất cảnh sang Trung Quốc nên các chị T, O, L, D đã chuyển sổ hộ chiếu cho Phạm Thị H và nhiều lần chuyển tiền vào các tài khoản ngân hàng do Phạm Thị H cung cấp, cụ thể như sau:

Đối với chị Dương Thị T: Trong các ngày 07/3/2022 và ngày 28/3/2022, chị T đã hai lần chuyển tiền cho Phạm Thị H với tổng số tiền là 34.200.000đ (ba mươi tư triệu, hai trăm nghìn đồng), cụ thể:

- Lần thứ nhất: Ngày 07/3/2022, chị Dương Thị T chuyển số tiền 15.000.000đ (*mười năm triệu đồng*) với nội dung “*chị hue chuyen tien lam visa*” từ số tài khoản 108003092... mang tên Đào Thị Hương X, Ngân hàng TMCP Công Thương (ViettinBank), đến số tài khoản 683223688... mang tên PHẠM THỊ H tại Ngân hàng TMCP Quân đội (MBANK).

- Lần thứ hai: Ngày 28/3/2022, chị Dương Thị T chuyển số tiền 19.200.000đ (*mười chín triệu, hai trăm nghìn đồng*) từ số tài khoản 108003092... mang tên Đào Thị Hương X, Ngân hàng TMCP Công Thương (Viettin Bank), đến số tài khoản do Phạm Thị H cung cấp là số tài khoản 1014526... mang tên NGUYỄN THANH H1, Ngân hàng TMCP Ngoại Thương (VCB).

Đối với chị Nguyễn Thị L: Trong các ngày 07/3/2022, ngày 26/3/2022 và ngày 30/3/2022, chị L đã ba lần chuyển tiền cho Phạm Thị H với tổng số tiền là 52.200.000đ (năm mươi hai triệu, hai trăm nghìn đồng), cụ thể:

- Lần thứ nhất: Vào ngày 07/3/2022, Nguyễn Thị L chuyển số tiền 15.000.000đ (*mười năm triệu đồng*) với nội dung “*NGUYEN THI L chuyen*

khoan” từ số tài khoản 3408236141... mang tên Nguyễn Thị L, Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam (Agribank), đến số tài khoản do Phạm Thị H cung cấp là số tài khoản 2501205134... mang tên ĐÀO MẠNH Q, Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam (Agribank).

- Lần thứ hai: Ngày 26/3/2022, chị Nguyễn Thị L chuyển số tiền 19.200.000đ (*mười chín triệu, hai trăm nghìn đồng*) với nội dung “NGUYEN THI L chuyen khoan” từ số tài khoản 3408236141... mang tên Nguyễn Thị L, Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam (Agribank) đến số tài khoản do Phạm Thị H cung cấp là số tài khoản 1023204... mang tên ĐỖ VĂN H2, Ngân hàng TMCP Ngoại Thương (VCB).

- Lần thứ ba: Ngày 30/3/2022, chị Nguyễn Thị L chuyển số tiền 18.000.000đ (*mười tám triệu đồng*) với nội dung “NGUYEN THI L chuyen khoan” từ số tài khoản 3408236141... mang tên Nguyễn Thị L, Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam (Agribank) đến số tài khoản do Phạm Thị H cung cấp là số tài khoản 030619926... mang tên NGUYỄN THANH P, Ngân hàng TMCP Quân đội (MBBANK).

Đối với chị Dương Thị O: Trong ngày 30/3/2022, chị O đã hai lần chuyển tiền cho Phạm Thị H với tổng số tiền là 34.396.000đ (*ba mươi tư triệu, ba trăm chín mươi sáu nghìn đồng*), cụ thể:

Lần 1: Ngày 30/3/2022, chị Dương Thị O đến Ngân hàng Nông Nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam, Chi nhánh tại Bắc Kạn chuyển số tiền 15.000.000đ (*mười năm triệu đồng*) với nội dung “DUONG THI O CT” đến số tài khoản do Phạm Thị H cung cấp là số tài khoản 185091... mang tên VƯƠNG QUỐC Đ1, Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBANK).

Lần 2: Ngày 30/3/2022, chị Dương Thị O đến Ngân hàng Nông Nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam, Chi nhánh tại Bắc Kạn chuyển số tiền 19.396.000 (*mười chín triệu, ba trăm chín mươi sáu nghìn đồng*) với nội dung “DUONG THI O CT” đến số tài khoản do Phạm Thị H cung cấp là số tài khoản 0358828... mang tên ĐÀO QUANG T2, Ngân hàng TMCP Quân đội (MBBANK).

Đối với chị Dương Thị D: Trong ngày 30/3/2022 và ngày 22/4/2022, chị D đã nhờ chị Dương Thị T liên hệ và chuyển tiền cho Phạm Thị H giúp chị D hai lần với tổng số tiền là 34.396.000đ (*ba mươi tư triệu, ba trăm chín mươi sáu nghìn đồng*), cụ thể:

- Lần thứ nhất: Ngày 30/3/2022, chị Dương Thị T giúp Dương Thị D chuyển số tiền 15.000.000đ (*mười năm triệu đồng*) từ số tài khoản 108003092... Ngân hàng TMCP Công Thương (ViettinBank) mang tên Đào Thị Hương X đến số tài khoản do Phạm Thị H cung cấp là số tài khoản 7979778... mang tên VÕ TRIỆU H3, tại Ngân hàng TMCP Quân đội (MBBANK).

- Lần thứ hai: Ngày 22/4/2022, chị Dương Thị T giúp chị Dương Thị D chuyển số tiền 19.396.000đ (*mười chín triệu, ba trăm chín mươi sáu nghìn đồng*) từ số tài khoản 22010005260..., Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV) mang tên DƯƠNG THỊ THÙY B đến số tài khoản do Phạm Thị H cung cấp là số tài khoản 0358828... mang tên Đào Quang T2, tại Ngân hàng TMCP Quân đội (MBBANK).

Như vậy, tổng số tiền các chị Dương Thị T, Dương Thị O, Nguyễn Thị L và Dương Thị D đã chuyển cho Phạm Thị H là 155.192.000đ (một trăm năm mươi năm triệu, một trăm chín mươi hai nghìn đồng). Sau khi nhận được tiền của các chị Dương Thị T, Dương Thị O, Nguyễn Thị L và Dương Thị D chuyển đến, Phạm Thị H đã khóa tài khoản ZALO, cắt liên lạc với những người nêu trên rồi chiếm đoạt tổng số tiền 155.192.000đ (một trăm năm mươi năm triệu, một trăm chín mươi hai nghìn đồng) và sử dụng vào mục đích chi tiêu cá nhân.

Sau khi biết bản thân bị lừa đảo chiếm đoạt số tiền nêu trên, các chị Dương Thị T, Dương Thị O, Nguyễn Thị L và Dương Thị D đã làm đơn trình báo gửi đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Kạn đề nghị điều tra làm rõ, xử lý đối với Phạm Thị H theo quy định.

Quá trình điều tra, truy tố Phạm Thị H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố là thống nhất với nhau và phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. *Tại Cáo trạng số 37/CT-VKSTP ngày 12/5/2023 của VKSND thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn truy tố bị cáo Phạm Thị H về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự và tại bản luận tội của Viện kiểm sát tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, cụ thể như sau:*

*Tuyên bố: Bị cáo Phạm Thị H phạm tội: *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*.

- Áp dụng: điểm c khoản 2 Điều 174; Điều 38; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54 Bộ luật hình sự.

+Xử phạt: Bị cáo Phạm Thị H từ 13 (mười ba) tháng tù đến 15 (mười năm) tháng tù (được trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/12/2022 đến ngày 27/4/2023). Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

*Về trách nhiệm dân sự: Không.

*Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng, mong Hội đồng xét xử xem xét xử với mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Bắc Kạn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đủ cơ sở kết luận: Mặc dù không có

khả năng làm VISA và các thủ tục xuất cảnh sang Trung Quốc cho người khác nhưng trong khoảng thời gian từ ngày 02/03/2022 đến ngày 22/4/2022, Phạm Thị H đã có hành vi đưa ra thông tin gian dối là bản thân có khả năng làm được VISA và các thủ tục xuất cảnh sang Trung Quốc để các chị Dương Thị T, Nguyễn Thị L, Dương Thị O, Dương Thị D tin tưởng và nhiều lần chuyển tiền cho Phạm Thị H với tổng số tiền 155.192.000đ (một trăm năm mươi năm triệu, một trăm chín mươi hai nghìn đồng). Sau khi nhận được số tiền nêu trên, Phạm Thị H đã chiếm đoạt và chi tiêu cá nhân hết. Trong đó, Phạm Thị H đã chiếm đoạt của chị Dương Thị T tổng số tiền 34.200.00đ (ba mươi tư triệu, hai trăm nghìn đồng), chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị L tổng số tiền 52.200.00đ (năm mươi hai triệu, hai trăm nghìn đồng), chiếm đoạt của chị Dương Thị O tổng số tiền 34.396.000đ (ba mươi tư triệu, ba trăm chín mươi sáu nghìn đồng), chiếm đoạt của chị Dương Thị D tổng số tiền 34.396.000đ (ba mươi tư triệu, ba trăm chín mươi sáu nghìn đồng).

[3] Hành vi nêu trên của Phạm Thị H đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật hình sự. Điều luật có nội dung:

1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...
2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...
c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.

Cáo trạng số 37/CT-VKSTP, ngày 12/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật.

[4] Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo gây ra đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, phải được xử lý bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Xét về nhân thân của bị cáo: Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là: Người phạm tội bồi thường thiệt hại; Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; Bị cáo có bà ngoại là dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc được hưởng chế độ trợ cấp; Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là “Phạm tội 02 lần trở lên”. Xét bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội lần đầu nên khi xem xét lượng hình cần áp dụng điều 54 của Bộ luật hình sự, xử bị cáo mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà điều luật đã quy định cũng đảm bảo sự công bằng và khoan hồng của pháp luật.

Trong vụ án này có Đào Quang T2, sinh năm 1989, trú tại số A, tổ N, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang; Đào Mạnh Q, sinh năm 1970, trú tại số nhà A, đường T, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang; Vương Quốc Đ1, sinh

năm 1990, trú tại ấp L, xã T, huyện B, tỉnh Tây Ninh; Nguyễn Thanh H1, sinh năm 1987, trú tại ÔA, khu phố T, thị trấn G, huyện G, tỉnh Tây Ninh; Đỗ Văn H2, sinh năm 1983, trú tại thôn B, xã H, huyện K, tỉnh Thái Bình; Nguyễn Thanh P, sinh năm 1992, trú tại 102/9/.. B, phường A, quận A, thành phố Hồ Chí Minh; Võ Triệu H3, sinh năm 1991, trú tại tổ A, ấp S, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh là những người cho Phạm Thị H mượn tài khoản ngân hàng để nhận tiền từ các bị hại sau đó rút tiền mặt đưa lại cho H hoặc tiếp tục chuyển tiền sang tài khoản của H. Tuy nhiên, những người này không biết việc H mượn tài khoản ngân hàng để thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là có căn cứ.

[6] Hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản, nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và bị hại đã tự thỏa thuận bồi thường xong, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về vật chứng: 01 (một) quyển sổ hộ chiếu (PASSPORT) số K0191... mang tên Phạm Thị H; 01 (một) thẻ ngân hàng TPBANK mang tên Phạm Thị H; 01 (một) Thẻ bên trên có in ảnh của Phạm Thị H và có ghi dòng chữ G150VIP; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 14 PROMAX, số seri: F29L3C9..., Số IMEI: 359265386266..., Số IMEI 2: 359265386969... và 01 (một) sim điện thoại Viettel bên trên có ghi các chữ số 8984048000901300..., số thuê bao 0372838.... Quá trình điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho Phạm Thị H là có căn cứ.

Đối với số tiền 155.192.000đ (một trăm năm mươi năm triệu, một trăm chín mươi hai nghìn đồng) chiếm đoạt của các chị Dương Thị T, Nguyễn Thị L, Dương Thị O và Dương Thị D, bị cáo Phạm Thị H đã chi tiêu cá nhân hết; Đối với chiếc điện thoại di động mà bị cáo Phạm Thị H đã sử dụng để thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản thì bị cáo đã bán cho người khác (không rõ họ tên, địa chỉ); Đối với sổ hộ chiếu của các chị Dương Thị T, Nguyễn Thị L, Dương Thị O và Dương Thị D thì Phạm Thị H đã làm mất. Do đó, Cơ quan điều tra không thu giữ được.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Thị H phạm tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*".

*Áp dụng: điểm c khoản 2 Điều 174; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54 Bộ luật hình sự.

-Xử phạt: Bị cáo Phạm Thị H 14 (mười bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại thụ hình (được trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/12/2022 đến ngày 27/4/2023).

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Phạm Thị H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách nhà nước.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự

có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn (01b);
- VKSND tỉnh Bắc Kạn (01b);
- VKSND thành phố Bắc Kạn (01b);
- Công an thành phố Bắc Kạn (02b);
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn
(Khi án có hiệu lực - 01b);
- Sở Tư pháp;
- Người tham gia tố tụng (01b);
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Văn Tư